

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 87 /QĐ-UBND

Nhật Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của cán bộ Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023 của xã Nhật Quang.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Ân

Số: 26 /TB-UBND

Nhật Quang, ngày 06 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thuyết minh số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

1. Thu ngân sách nhà nước quý 2 năm 2023

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 28.110.000.000 đồng

Thực hiện: 1.282.681.534 đồng, đạt 4,56 % dự toán giao.

a. Các khoản thu 100%

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 165.000.000 đ

Thực hiện: 37.100.000 đ, đạt 22,48 % dự toán giao.

Cụ thể một số khoản thu cơ bản như sau:

Thu phí, lệ phí: Dự toán huyện và Nghị quyết HĐND xã giao: 15.000.000 đồng, thực hiện: 3.912.000 đồng, đạt 26,08 % dự toán giao.

Thu từ hoa lợi công sản và đất công điền tại xã: Dự toán huyện và nghị quyết HĐND xã giao: 130.000.000 đồng, thực hiện 33.188.000 đồng, đạt 25,53% dự toán giao.

Thu khác ngân sách: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 20.000.000 đồng, thực hiện: 0 đồng, đạt 0% dự toán giao

b. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 23.503.500.000 đ, Thực hiện: 115.203.534 đồng, đạt 0,49 % dự toán giao. Cụ thể một số khoản thu như sau:

Thu thuế sử dụng đất PNN: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 20.000.000 đồng, thực hiện: 52.760.771 đồng, đạt 263,8% dự toán giao.

Thuế GTGT-TNDN: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 28.000.000 đồng, thực hiện: 40.262.491 đồng, đạt 143,79% dự toán giao.

Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 37.500.000 đồng, thực hiện: 13.678.764 đồng đạt 36,48% dự toán giao.

Lệ phí trước bạ nhà đất: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 85.000.000 đồng, thực hiện: 8.504.508 đồng đạt 10,01% dự toán giao.

Thu tiền sử dụng đất: Dự toán huyện và NQ HĐND xã giao: 23.333.000.000 đồng, thực hiện: 0 đồng đạt 0% dự toán giao

d. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

- Dự toán huyện và HĐND xã giao: 4.441.500.000 đồng
- Thực hiện: 1.130.375.000 đồng, đạt 25,45% dự toán giao.

Trong đó:

- + Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.080.375.000 đ
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 0 đồng.

4.2. Chi ngân sách nhà nước quý 2 năm 2023

Dự toán huyện và HĐND xã giao **28.110.000.000 đ**,

Thực hiện: 7.434.357.466 đ, đạt 26,45 % dự toán giao.

a. Chi đầu tư phát triển

Dự toán huyện và HĐND xã giao: 23.333.000.000 đ

Thực hiện: 6.500.000.000 đồng, đạt 27,86% dự toán giao.

b. Chi thường xuyên

Dự toán huyện, HĐND xã giao: 4.777.000.000 đồng, thực hiện: 934.357.466 đồng, đạt 19,56 % so với dự toán. Trong đó:

Chi dân quân tự vệ: Dự toán giao: 107.640.000 đồng; thực hiện: 35.000.450 đồng, đạt 35,52 % dự toán giao.

Chi an ninh trật tự: Dự toán giao: 153.640.000 đồng; thực hiện: 14.488.000 đồng, đạt 9,43 % dự toán giao.

Sự nghiệp y tế: Dự toán giao: 16.896.600 đồng; thực hiện: 4.000.650 đồng, đạt 23,68 % dự toán giao.

Chi đài truyền thanh: Dự toán giao: 48.046.000 đồng, thực hiện: 1.519.800 đồng, đạt 3,16 % dự toán giao.

Sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao: 40.000.000 đồng, thực hiện: 10.280.000 đồng, đạt 25,7% dự toán giao.

Chi sự nghiệp xã hội: Dự toán giao: 138.243.000 đồng, thực hiện: 34.560.750 đồng, đạt 25% dự toán giao.

Chi quản lý nhà nước: Dự toán giao: 2.150.655.400 đồng; thực hiện: 416.536.299 đồng , đạt 16,86% dự toán giao.

Chi hoạt động Đảng: Dự toán giao: 489.460.000 đồng; thực hiện: 127.771.280 đồng , đạt 26,1% dự toán giao.

Chi Mặt trận Tổ quốc: Dự toán giao: 243.954.000 đồng; thực hiện: 41.066.400 đồng , đạt 16,83% dự toán giao.

Chi Đoàn TN: Dự toán giao: 153.856.000 đồng; thực hiện: 37.818.971 đồng, đạt 24,58% dự toán giao.

Chi Hội Phụ nữ: Dự toán giao: 167.762.000 đồng; thực hiện: 30.089.742 đồng , đạt 17,94 % dự toán giao.

Chi Hội CCB: Dự toán giao: 149.838.000 đồng; thực hiện: 30.885.337 đồng, đạt 20,61% dự toán giao.

Chi Hội Nông dân: Dự toán giao: 189.641.000 đồng; thực hiện: 73.395.737 đồng, đạt 38,7% dự toán giao.

Chi hội chữ thập đỏ: Dự toán giao: 28.244.000 đồng; thực hiện: 5.364.000 đồng, đạt 18,99% dự toán giao.



Chi hội Khuyến học: Dự toán giao: 15.000.000 đồng; thực hiện: 0 đồng, đạt 0% dự toán giao.

Chi hội người cao tuổi: Dự toán giao: 46.124.000 đồng; thực hiện: 11.840.050 đồng, đạt 25,67% dự toán giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý 2 năm 2023. Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng uỷ- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Ân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHẬT QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 27/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 06 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Nhật Quang về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã Nhật Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Nay UBND xã Nhật Quang thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày tháng 07 năm 2023 đến 7 giờ 00 phút ngày tháng 07 năm 2023.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Nhật Quang.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Tài chính kế toán xã, Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Ân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CÔNG KHAI SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ 2 NĂM 2023
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày 06 /07/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang tiến hành họp để phổ biến công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang. Tổng số: 18/18 đồng chí

Chủ trì: đồng chí Nguyễn Thế Ân: Chủ tịch UBND xã;

Thư ký: đồng chí: Lê Thị Mây: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ 06 /07/2023 đến 06 /08/2023.

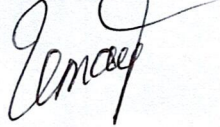
3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ



Lê Thị Mây



CHỦ TỊCH UBND

Nguyễn Thế Ân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	28.110.000.000	1.282.681.534	4,56
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	165.000.000	37.100.000	22,48
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	23.503.500.000	115.206.534	0,49
3	Thu bổ sung	4.441.500.000	1.130.375.000	25,45
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.441.500.000	1.080.375.000	24,32
	- Bổ sung có mục tiêu		50.000.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	28.110.000.000	7.434.357.466	26,45
1	Chi đầu tư phát triển	23.333.000.000	6.500.000.000	27,86
2	Chi thường xuyên	4.582.000.000	934.357.466	20,39
3	Dự phòng	195.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

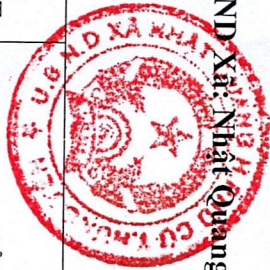
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM				ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX		
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
A	Tổng số thu	29.713.500.000	28.110.000.000	1.411.171.394	1.282.681.534	4,75	4,56		
I	Các khoản thu 100%	165.000.000	165.000.000	37.100.000	37.100.000	22,48	22,48		
1	Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000	3.912.000	3.912.000	26,08	26,08		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	130.000.000	130.000.000	33.188.000	33.188.000	25,53	25,53		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	20.000.000	20.000.000						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	25.107.000.000	23.503.500.000	243.696.394	115.206.534	0,97	0,49		
1	Các khoản thu phân chia								
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	52.760.771	52.760.771	263,80	263,80		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh								
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	170.000.000	85.000.000	17.009.015	8.504.508	10,01	10,01		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định								
2.1	Thu tiền sử dụng đất	24.762.000.000	23.333.000.000						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế GTGT - TNDN	70.000.000	28.000.000	140.337.950	40.262.491	200,48	143,79		
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	85.000.000	37.500.000	33.588.658	13.678.764	39,52	36,48		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.441.500.000	4.441.500.000	1.130.375.000	1.130.375.000	25,45	25,45		
I	Thu bổ sung cân đối	4.441.500.000	4.441.500.000	1.080.375.000	1.080.375.000	24,32	24,32		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2	Thu bổ sung có mục tiêu			50.000.000	50.000.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
		1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
A	B									
	TỔNG CHI	28.110.000.000	23.333.000.000	4.777.000.000	7.434.357.466	6.500.000.000	934.357.466	26,45	27,86	19,56
	Trong đó:									
1	Chi công tác DQTV, TT ATXH									
1.1	Chi dân quân tự vệ	107.640.000		107.640.000	35.000.450		35.000.450	32,52		32,52
1.2	Chi trật tự an toàn xã hội	153.640.000		153.640.000	14.488.000		14.488.000	9,43		9,43
2	Chi giáo dục									
3	Chi y tế	16.896.600		16.896.600	4.000.650		4.000.650	23,68		23,68
4	Chi văn hóa, thông tin	5.000.000		5.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	48.046.000		48.046.000	1.519.800		1.519.800	3,16		3,16
6	Chi thể dục, thể thao	5.000.000		5.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	178.000.000		178.000.000	49.740.000		49.740.000	27,94		27,94
8	Chi các hoạt động kinh tế									
8.1	Giao thông	8.353.000.000	8.333.000.000	20.000.000	6.500.000.000	6.500.000.000		77,82	78,00	
8.2	Nông nghiệp - Thú y	20.000.000		20.000.000	10.280.000		10.280.000	51,40		51,40
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	18.545.166.400	15.000.000.000	3.545.166.400	757.563.766		757.563.766	4,08		21,37
9.1	Quản lý Nhà nước	17.150.655.400	15.000.000.000	2.150.655.400	416.536.299		416.536.299	2,43		19,37
9.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	489.460.000		489.460.000	127.771.280		127.771.280	26,10		26,10
9.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	243.954.000		243.954.000	41.066.400		41.066.400	16,83		16,83
9.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	153.856.000		153.856.000	37.818.971		37.818.971	24,58		24,58
9.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ	167.762.000		167.762.000	30.089.742		30.089.742	17,94		17,94
9.6	Hội Cựu chiến binh	149.838.000		149.838.000	30.885.337		30.885.337	20,61		20,61
9.8	Hội Nông dân	189.641.000		189.641.000	73.395.737		73.395.737	38,70		38,70
10	Chi cho công tác xã hội	138.243.000		138.243.000	34.560.750		34.560.750	25,00		25,00
10.1	Hưu xã và trợ cấp khác	138.243.000		138.243.000	34.560.750		34.560.750	25,00		25,00
11	Chi tổ chức xã hội	89.368.000		89.368.000	17.204.050		17.204.050	19,25		19,25
11.1	Chi Hội Khuyến học	15.000.000		15.000.000						
11.2	Chi Hội Người cao tuổi	46.124.000		46.124.000	11.840.050		11.840.050	25,67		25,67

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
11.3	Chi Hội Chữ thập đỏ	28.244.000		28.244.000	5.364.000		5.364.000	18,99		18,99
12	Chi Khen thưởng	20.000.000		20.000.000						
13	Chi khác	20.000.000		20.000.000	10.000.000		10.000.000	50,00		50,00
14	Chi Dự phòng tăng lương TX	70.000.000		70.000.000						
15	Tiết kiệm chi thực hiện CCTL	145.000.000		145.000.000						
16	Chi tạo nguồn CCTL									
17	Dự phòng	195.000.000		195.000.000						

